

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HSST

Ngày 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đình Quang Tuyền**

2. Ông **Dương Tấn Đầu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Sơn Thái Phong**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài N, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1996; tại: Sơn Tây, Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Đồng Đồi, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Đào Thị B; Vợ: Vì Thị D, sinh năm 2003; Con có 01 người, sinh năm 2022; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993; tại: Sơn Tây, Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Đồng Đồi, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Kh và bà: Phan Thị L; Vợ: Trần Mai Tố Q, sinh năm 2002; Con có 01 người, sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1964. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970. Vắng mặt lần 2.
3. **Thạch Thu Th**, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
4. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
5. **Trần Thị Th**, sinh năm 1954. Vắng mặt lần 2.
6. **Trần Văn H**, sinh năm 1976. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
7. **Lê Thị X**, sinh năm 1968. Vắng mặt lần 2.
Cùng địa chỉ: ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
8. **Thị S**, sinh năm 1962. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
9. **Ngô Kim Th**, sinh năm 1958. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
10. **Trần Thanh H**, sinh năm 1993. Vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
11. **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1990. Vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
12. **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1984. Vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: khu phố 7, phường Dương Đông, thành Phú Quốc, Kiên Giang
13. **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1989. Vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: khu phố 5, phường Dương Đông, thành Phú Quốc, Kiên Giang
14. **Hồ Hồng K**, sinh năm 1989. Vắng mặt lần 2.
15. **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1967. Vắng mặt lần 2.
16. **Huỳnh Duy H**, sinh năm 1985. Vắng mặt lần 2.
17. **Nguyễn Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1964. Vắng mặt lần 2.
Cùng địa chỉ: khu phố 9, phường Dương Đông, thành Phú Quốc, Kiên Giang
18. **Huỳnh Thị Mỹ Ch**, sinh năm 1970. Vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2022, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành Tr sinh sống tại ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, N thuê Tr vào thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng, trả tiền công mỗi tháng 6.000.000 đồng. N và Tr cho vay với 02 hình thức là tiền góp, mỗi ngày người vay phải đóng số tiền gồm tiền gốc và lãi đến khi đủ số ngày quy định là hết khoản vay; hình thức tiền đứng, mỗi ngày người vay phải trả tiền lãi đến khi trả hết tiền gốc một lần thì hết khoản vay, lãi suất cho vay là 20%/tháng (tương đương 0,6%/ngày), cao gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; cả hai còn thu tiền phí cho vay từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một số khoản vay. Hàng ngày, N và Tr điện thoại liên lạc với những người vay và trực tiếp chạy xe đến điểm hẹn để thu tiền. Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, cả hai cho vay lãi nặng được 18 người dân trên địa bàn thành phố Phú Quốc, cụ thể như sau:

1. Trần Thanh H vay 04 lần, với số tiền 80.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 13.832.600 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 4.648.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 9.184.600 đồng, tiền phí cho vay 1.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 10.832.600 đồng.

2. Thị S vay 06 lần, với số tiền 60.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 4.620.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 6.380.000 đồng, tiền phí cho vay 2.400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 7.000.000 đồng.

3. Nguyễn Thị L vay 02 lần, với số tiền vay 20.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 7.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 2.100.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 4.900.000 đồng, tiền phí cho vay 500.000 đồng, còn nợ tiền gốc 15.000.000 đồng.

4. Huỳnh Duy H vay 06 lần, với số tiền vay 40.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 6.749.700 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 2.268.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 4.481.700 đồng, còn nợ tiền gốc 6.249.700 đồng.

5. Nguyễn Thị Tuyết Tr vay 06 lần, với số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 7.333.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 2.660.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 4.673.000 đồng, còn nợ tiền gốc 6.667.000 đồng.

6. Huỳnh Thị Mỹ Ch vay 02 lần, với số tiền vay 65.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 7.400.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 4.144.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 3.256.000 đồng, còn nợ tiền gốc 28.000.000 đồng.

7. Phạm Thị Kim A vay 05 lần, với số tiền vay 25.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 4.666.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 1.624.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 3.042.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.666.000 đồng.

8. Thạch Thu Th vay 02 lần, với số tiền vay 50.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 4.400.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 1.848.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 2.552.000 đồng, còn nợ tiền gốc 28.000.000 đồng.

9. Trần Văn H vay 03 lần, với số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 4.266.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 1.792.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 2.474.000 đồng, tiền phí cho vay 1.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 8.666.000 đồng.

10. Nguyễn Ngọc L vay 02 lần, với số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 980.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 2.020.000 đồng, còn nợ tiền gốc 5.000.000 đồng.

11. Đặng Văn Đ vay 02 lần, với số tiền vay 20.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 2.732.600 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 1.148.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 1.584.600 đồng, tiền phí cho vay 400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 6.332.600 đồng.

12. Trần Thị Th vay 03 lần, với số tiền vay 15.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 2.666.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 1.120.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 1.546.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.666.000 đồng.

13. Nguyễn Thị Thanh Th vay 02 lần, với số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.900.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 798.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 1.102.000 đồng, còn nợ tiền gốc 500.000 đồng.

14. Nguyễn Trí T vay 02 lần, với số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.633.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 686.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 947.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.833.000 đồng.

15. Nguyễn Văn Th vay 02 lần, với số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.266.400 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 532.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 734.400 đồng, còn nợ tiền gốc 3.666.400 đồng.

16. Hồ Hồng K vay 01 lần, với số tiền vay 5.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 336.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 664.000 đồng.

17/. Ngô Kim Th vay 02 lần, với số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.100.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 462.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 638.000 đồng, còn nợ tiền gốc 638.000 đồng.

18. Lê Thị X vay 01 lần, với số tiền vay 5.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 1.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp 420.000 đồng, tiền lãi thu bất chính 580.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1174, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Sê-ri: FU1ZJ5KYN70C, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 68P1 – 377.64, số máy: JF66E0628272, số khung: 5818GY628235, đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone số 0886866383, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSPQ, ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Thành Tr về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Thành Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Thành Tr đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1174, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Sê-ri: FU1ZJ5KYN70C, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 68P1 – 377.64, số máy: JF66E0628272, số khung: 5818GY628235, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone số 0886866383, đã qua sử dụng.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Buộc Nguyễn Hoài N giao nộp lại số tiền 55.968.000 đồng, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Thành Tr giao nộp số tiền 18.000.000 đồng, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Hoài N phải hoàn trả lại cho những người vay tiền số tiền lãi thu lợi bất chính và tiền phí cho vay, cụ thể như sau: Trần Thanh H 10.184.600 đồng; Thị S 8.780.000 đồng; Nguyễn Thị L 5.400.000 đồng; Huỳnh Duy H 4.481.700 đồng; Nguyễn Thị Tuyết Tr 4.673.000 đồng; Huỳnh Thị Mỹ Ch 3.256.000 đồng; Phạm Thị Kim A 3.042.000 đồng; Thạch Thu Th 2.552.000 đồng; Trần Văn H 3.674.000 đồng; Nguyễn Ngọc L 2.020.000 đồng; Đặng Văn Đ 1.984.600 đồng; Trần Thị Th 1.546.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh Th 1.102.000 đồng; Nguyễn Trí T 947.000 đồng; Nguyễn Văn Th 734.000 đồng; Hồ Hồng K 664.000 đồng; Ngô Kim Th 638.000 đồng; Lê Thị X 580.000 đồng.

+ Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải giao nộp số tiền gốc vay chưa trả, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Trần Thanh H 10.832.600 đồng; Thị S 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng; Huỳnh Duy H 6.249.700 đồng; Nguyễn Thị Tuyết Tr 6.667.000 đồng; Huỳnh Thị Mỹ Ch 28.000.000 đồng; Phạm Thị Kim A 1.666.000 đồng; Thạch Thu Th 28.000.000 đồng; Trần Văn H 8.666.000 đồng; Nguyễn Ngọc L 5.000.000 đồng; Đặng Văn Đ 6.332.600 đồng; Trần Thị Th 1.666.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh Th 500.000 đồng; Nguyễn Trí T 1.833.000 đồng; Nguyễn Văn Th 3.666.400 đồng; Ngô Kim Th 638.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào tháng 3 năm 2022, Nguyễn Hoài N thuê Nguyễn Thành Tr thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng; N trả tiền công cho Tr mỗi tháng 6.000.000 đồng, Tr đã nhận tiền công 03 tháng với số tiền là 18.000.000 đồng. N và Tr cho vay với 02 hình thức là tiền góp, mỗi ngày người vay phải đóng số tiền gồm tiền gốc và lãi đến khi đủ số ngày quy định là hết khoản vay; hình thức tiền đứng, mỗi ngày người vay phải trả tiền lãi đến khi trả hết tiền gốc một lần thì hết khoản vay, lãi suất cho vay là 20%/tháng (tương đương 0,6%/ngày), cao gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; ngoài ra cả hai còn thu tiền phí cho vay từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một số khoản vay. Hàng ngày, N và Tr điện thoại liên lạc với những người vay và trực tiếp chạy xe đến điểm hẹn để thu tiền. Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, với số tiền vốn ban đầu là 150.000.000 đồng, N và Tr đã cho vay lãi nặng được 18 người dân trên địa bàn thành phố Phú Quốc; tổng số tiền lãi N đã thu được là 82.945.300 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.186.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 50.759.300 đồng; tổng số tiền thu phí cho vay là 5.500.000 đồng, tổng số tiền nợ hiện nay những người vay chưa trả cho N là 131.717.300 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành Tr bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố về tội về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trong thời gian 03 tháng đã thu lợi bất chính với số tiền lớn từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[6]. Về vật chứng thu giữ: Đây là các công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền vốn gốc của Nguyễn Hoài N dùng để cho vay là 150.000.000 đồng, tổng số tiền lãi hợp pháp N đã thu là 32.186.000 đồng, tổng số tiền phí cho vay N đã thu là 5.500.000 đồng; tổng cộng: 187.686.000 đồng, khấu trừ tổng số tiền gốc người vay chưa trả cho N là 131.717.300 đồng. Còn lại 55.968.700 đồng Nguyễn Hoài N phải giao nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Nguyễn Thành Tr giao nộp số tiền 18.000.000 đồng, do Nguyễn Hoài N trả tiền công thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng.

- Nguyễn Hoài N phải hoàn trả lại cho những người vay tiền số tiền lãi thu lợi bất chính và tiền phí cho vay, gồm: Trần Thanh H; Nguyễn Thị L; Huỳnh Duy H; Nguyễn Thị Tuyết Tr; Huỳnh Thị Mỹ Ch; Phạm Thị Kim A; Thạch Thu Th; Trần Văn H; Nguyễn Ngọc L; Đặng Văn Đ; Trần Thị Th; Nguyễn Thị Thanh Th; Nguyễn Trí T; Nguyễn Văn Th; Hồ Hồng K; Ngô Kim Th; Lê Thị X.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải giao nộp số tiền gốc vay chưa trả để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, gồm: Trần Thanh H; Thị S; Nguyễn Thị L; Huỳnh Duy H; Nguyễn Thị Tuyết Tr; Huỳnh Thị Mỹ Ch; Phạm Thị Kim A; Thạch Thu Th; Trần Văn H; Nguyễn Ngọc L; Đặng Văn Đ; Trần Thị Th; Nguyễn Thị Thanh Th; Nguyễn Trí T; Nguyễn Văn Th; Ngô Kim Th.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hoài N** và **Nguyễn Thành Tr** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Phạt tiền: **Nguyễn Hoài N** 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Phạt tiền: **Nguyễn Thanh Tr** 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

3. Về vật chứng thu giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1174, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Sê-ri: FU1ZJ5KYN70C, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 68P1 – 377.64, số máy: JF66E0628272, số khung: 5818GY628235, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone số 0886866383, đã qua sử dụng.

(Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023).

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc Nguyễn Hoài N giao nộp lại số tiền 55.968.700 đồng (*Năm mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm đồng*), tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc Nguyễn Thành Tr giao nộp số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*), tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc Nguyễn Hoài N phải hoàn trả lại cho những người vay tiền số tiền lãi thu lợi bất chính và tiền phí cho vay, cụ thể như sau:

+ Trần Thanh H 10.184.600 đồng (*Mười triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng*);

+ Thị S 8.780.000 đồng (*Tám triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*);

+ Nguyễn Thị L 5.400.000 đồng (*Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*);

+ Huỳnh Duy H 4.481.700 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm đồng*);

+ Nguyễn Thị Tuyết Tr 4.673.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*);

+ Huỳnh Thị Mỹ Ch 3.256.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*);

- + Phạm Thị Kim A 3.042.000 đồng (*Ba triệu, bốn mươi hai nghìn đồng*);
- + Thạch Thu Th 2.552.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*);
- + Trần Văn H 3.674.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*);
- + Nguyễn Ngọc L 2.020.000 đồng (*Hai triệu, hai mươi nghìn đồng*);
- + Đặng Văn Đ 1.984.600 đồng (*Một triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng*);
- + Trần Thị Th 1.546.000 đồng (*Một triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*);
- + Nguyễn Thị Thanh Th 1.102.000 đồng (*Một triệu, một trăm lẻ hai nghìn đồng*);
- + Nguyễn Trí T 947.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*);
- + Nguyễn Văn Th 734.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*);
- + Hồ Hồng K 664.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*);
- + Ngô Kim Th 638.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*);
- + Lê Thị X 580.000 đồng (*Năm trăm tám mươi nghìn đồng*);
- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải giao nộp số tiền gốc vay chưa trả, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:
- + Trần Thanh H 10.832.600 đồng (*Mười triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*);
- + Thị S 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*);
- + Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*);
- + Huỳnh Duy H 6.249.700 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm đồng*);
- + Nguyễn Thị Tuyết Tr 6.667.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*);
- + Huỳnh Thị Mỹ Ch 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*);
- + Phạm Thị Kim A 1.666.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*);
- + Thạch Thu Th 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*);
- + Trần Văn H 8.666.000 đồng (*Tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*);
- + Nguyễn Ngọc L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

+ Đặng Văn Đ 6.332.600 đồng (*Sáu triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*);

+ Trần Thị Th 1.666.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*);

+ Nguyễn Thị Thanh Th 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*);

+ Nguyễn Trí T 1.833.000 đồng (*Một triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

+ Nguyễn Văn Th 3.666.400 đồng (*Ba triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*);

+ Ngô Kim Th 638.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

5. Về án phí: Nguyễn Hoài N và Nguyễn Thành Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Kim Ngân